

KẾ HOẠCH**Cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024**

(Kèm theo Quyết định số: 104/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2024
của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC TIÊU

1. Đẩy mạnh triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo các văn bản, chương trình, kế hoạch, đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, bảo đảm thực hiện có kết quả, thực chất, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong năm 2024.

2. Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh (QĐKD), trong đó tập trung cắt giảm giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục liên quan đến phiếu lý lịch tư pháp.

3. Đẩy nhanh tiến độ sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa QĐKD, TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư và phân cấp giải quyết TTHC đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Áp dụng các phương pháp tiên tiến của quốc tế để thí điểm triển khai một số nhiệm vụ cải cách TTHC trong năm 2024, tạo đà để nhân rộng triển khai trong năm 2025 và giai đoạn tiếp theo.

5. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong thực thi công vụ; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức các bộ, ngành, địa phương.

6. Tiếp tục bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước, quy định của pháp luật về cải cách TTHC, đảm bảo việc tuân thủ của tổ chức, cá nhân.

II. YÊU CẦU

1. Nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương trong chỉ đạo thực hiện, ưu tiên nguồn lực triển khai và xác định kết quả triển khai Kế hoạch này là một trong các căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC của các bộ, cơ quan, địa phương năm 2024.

2. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách, kiểm soát TTHC, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ, ứng dụng công nghệ thông tin và hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Các bộ, ngành, địa phương xác định rõ trách nhiệm và chủ động tổ chức triển khai Kế hoạch, phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan, địa phương liên quan, kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để Văn phòng Chính phủ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo.

4. Phát huy tốt nhất vai trò Tổ công tác cải cách TTHC và Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ trong việc đôn đốc, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời lắng nghe, chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Tập trung triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2024 tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 03 năm 2021 và Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Cải cách các quy định TTHC, QĐKD

a) Cắt giảm, đơn giản hóa các QĐKD

- Các bộ, cơ quan ngang bộ rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án tổng thể cắt giảm, đơn giản hóa các QĐKD đang là rào cản, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, trong đó tập trung ưu tiên rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch*) gửi Văn phòng Chính phủ chậm nhất trong tháng 5 năm 2024 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa giấy phép ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Trên cơ sở các phương án cắt giảm, đơn giản hóa do các bộ, cơ quan đề xuất, Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh. Thời hạn hoàn thành trong tháng 6 năm 2024.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ để tổ chức thực thi phương án đơn giản hóa QĐKD, nhóm QĐKD đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp

- Các bộ, cơ quan ngang bộ rà soát, nghiên cứu ý kiến của các bộ, ngành, địa phương để hoàn thiện phương án đơn giản hóa các quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhằm cắt giảm yêu cầu

nộp Phiếu lý lịch tư pháp không hợp lý trong thực hiện TTHC, bảo đảm thực chất, hiệu quả, trường hợp bổ sung phương án đơn giản hóa thì gửi Văn phòng Chính phủ chậm nhất trong tháng 02 năm 2024 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức thực thi phương án đơn giản hóa ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Trên cơ sở phương án đơn giản hóa do các bộ, cơ quan đề xuất, Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án đơn giản hóa các quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp. Thời hạn hoàn thành trong tháng 3 năm 2024.

c) Cắt giảm, đơn giản hóa quy định TTHC, nhóm TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư và phân cấp trong giải quyết TTHC

- Các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương phối hợp với Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản QPPL thực hiện rà soát, điều chỉnh, thống nhất phương án đơn giản hóa, lộ trình xử lý văn bản QPPL có quy định về TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư đã giao tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ giai đoạn 2017 - 2018, bảo đảm phù hợp với hiện trạng kết nối, quản lý, khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; ban hành các văn bản QPPL theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành để tổ chức thực thi phương án đơn giản hóa quy định TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư trong năm 2024. Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản QPPL báo cáo kết quả làm việc với các bộ trong Quý I năm 2024.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ để tổ chức thực thi phương án phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022.

- Các bộ, ngành, địa phương chủ động rà soát, phát hiện các bất cập về TTHC, giấy tờ công dân cần cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp thẩm quyền giải quyết, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp.

d) Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước

- Đối với TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước (TTHC nội bộ nhóm A)

Các bộ, cơ quan ngang bộ: (i) Chủ động thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 100/TCTCCTTHC ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Tổ công tác cải cách TTHC; (ii) tiếp tục rà soát, công bố bổ sung danh mục TTHC nội bộ nhóm A thuộc phạm vi quản lý, hoàn thành trong tháng 3 năm 2024; (iii) tổ chức rà soát 100% TTHC nội bộ nhóm A đã công bố, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án đơn giản hóa, bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số lượng TTHC và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ TTHC, hoàn thành trong tháng 10 năm 2024.

Riêng đối với các nhóm TTHC nội bộ trọng tâm ưu tiên theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, các bộ chưa hoàn thành nhiệm vụ rà soát, đơn giản hóa khẩn trương rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án, hoàn thành trong tháng 3 năm 2024.

- Đối với TTHC nội bộ thực hiện trong từng bộ, cơ quan, địa phương (TTHC nội bộ nhóm B)

Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tổng hợp danh mục TTHC nội bộ nhóm B thực hiện tại bộ, cơ quan, địa phương, để làm cơ sở cho các bộ, cơ quan, địa phương công bố, rà soát, đơn giản hóa; hoàn thành trong tháng 5 năm 2024.

Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: (i) Chủ động thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 100/TCTCCTTHC ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Tổ công tác cải cách TTHC; (ii) trên cơ sở danh mục TTHC nội bộ nhóm B thực hiện trong các bộ, cơ quan, địa phương do Văn phòng Chính phủ tổng hợp, căn cứ đặc thù và thực tế triển khai nhiệm vụ tại bộ, cơ quan, địa phương để công bố bổ sung danh mục TTHC nội bộ nhóm B, hoàn thành trong tháng 6 năm 2024; (iii) rà soát 100% TTHC nội bộ nhóm B đã công bố, phê duyệt theo thẩm quyền phương án đơn giản hóa, bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số lượng TTHC và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ TTHC, hoàn thành trong tháng 10 năm 2024.

đ) Các bộ, ngành, địa phương thực hiện tốt việc đánh giá tác động, thẩm định TTHC tại đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản QPPL, bảo đảm các TTHC được ban hành đáp ứng yêu cầu về sự cần thiết, tính hợp pháp, tính hợp lý và chi phí tuân thủ TTHC thấp nhất.

e) Bộ Tư pháp, Tổ chức pháp chế thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường hơn nữa công tác thẩm định quy định TTHC tại đề nghị, dự án, dự thảo văn bản QPPL bảo đảm chỉ ban hành TTHC thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ thấp nhất.

g) Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ chủ trì phối hợp với các bộ, cơ quan và chuyên gia xây dựng báo cáo đánh giá Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 và kết quả thí điểm cải cách hoạt động cấp phép liên quan đến hoạt động kinh doanh. Các bộ, cơ quan phối hợp với Hội đồng tư vấn cải cách TTHC, chuyên gia thực hiện đánh giá và chịu trách nhiệm về kết quả cải cách, tính toán chi phí tuân thủ, số liệu... do bộ, cơ quan cung cấp. Thời gian công bố báo cáo này trong tháng 6 năm 2024.

2. Đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Xây dựng hoặc hoàn thiện, tích hợp, cung cấp nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2024.

- Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử; đồng bộ 100% trạng thái hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình đối với các dịch vụ công trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm, đồng thời ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp và mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với Văn phòng Chính phủ nâng cấp, hoàn thiện, phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, trong đó năm 2024 tập trung thực hiện phát triển nền tảng phân tích, kiểm soát quy định TTHC trong văn bản QPPL phục vụ công bố, công khai, rà soát, đánh giá TTHC; phát triển nền tảng xây dựng mẫu đơn, tờ khai điện tử tương tác phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thiện các danh mục dùng chung trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để đội ngũ cán bộ, công chức và người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện. Định kỳ hàng tháng thống kê đầy đủ những TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ để kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và thực hiện TTHC.

- Tập trung số hóa, làm sạch dữ liệu, gắn việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC với việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa giữa các bộ, ngành, địa phương thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Đồng thời, ban hành danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ trong Quý I năm 2024.

- Thực hiện việc tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, Hệ thống tin giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công tập trung do bộ, ngành quản lý với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh.

- Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định, TTHC; tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi những nhiều, gây khó khăn trong giải quyết TTHC và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân

có liên quan theo đúng quy định; kịp thời chấn chỉnh việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của bộ, cơ quan, địa phương.

- Định kỳ hàng tháng công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan, địa phương để tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước đảm bảo phù hợp với Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hoàn thành trong tháng 9 năm 2024.

c) Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nâng cấp, hoàn thiện, phát triển Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, trong đó năm 2024 tập trung thực hiện phát triển nền tảng phân tích, kiểm soát quy định TTHC trong văn bản QPPL phục vụ công bố, công khai, rà soát, đánh giá TTHC; phát triển nền tảng xây dựng mẫu đơn, tờ khai điện tử tương tác phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thiện các danh mục dùng chung trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này để triển khai thực hiện, bảo đảm chất lượng và tiến độ. Bảo đảm nguồn lực cho công tác cải cách TTHC, chú trọng trong việc lựa chọn cán bộ, công chức giỏi, đáp ứng yêu cầu công tác ở các cơ quan chuyên môn về làm việc biệt phái hoặc trung tập tại các đơn vị kiểm soát TTHC để thực hiện Kế hoạch này và các nhiệm vụ khác được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Việc sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh, TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, phân cấp trong giải quyết TTHC có thể được thực hiện theo hình thức một văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản QPPL và áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng, ban hành văn bản QPPL¹.

b) Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này trong dự toán ngân sách năm 2024 được cấp có thẩm quyền giao; khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện.

¹ Điều 146, Điều 147 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Điều 37 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL (sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020).

c) Hằng tháng, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC, gửi Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này và chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của bộ, cơ quan, địa phương. Trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo.

3. Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC, định kỳ hằng tháng báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.

Phụ lục
DANH MỤC GIẤY PHÉP ƯU TIÊN RÀ SOÁT,
ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA
(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số: /QĐ-TTg ngày tháng 01 năm 2024
của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cơ quan chủ trì rà soát
1.	1.000181	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	Bộ Giáo dục và Đào tạo
2.	2.000106	Gia hạn Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm của Campuchia	Bộ Công thương
3.	1.003977	Giấy phép phân phối rượu	Bộ Công thương
4.	1.003101	Cấp lại Giấy phép phân phối rượu	Bộ Công thương
5.	1.002044	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	Bộ Thông tin và Truyền thông
6.	2.001082	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Trung ương)	Bộ Thông tin và Truyền thông
7.	2.001087	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)	Bộ Thông tin và Truyền thông
8.	1.002579	Gia hạn giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng	Bộ Thông tin và Truyền thông
9.	2.001098	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp(địa phương)	Bộ Thông tin và Truyền thông
10.	1.002609	Cấp lại giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng	Bộ Thông tin và Truyền thông
11.	2.001167	Cấp lại giấy phép thiết lập mạng xã hội trên mạng	Bộ Thông tin và Truyền thông
12.	2.001106	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Trung ương)	Bộ Thông tin và Truyền thông
13.	2.001123	Cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng	Bộ Thông tin và Truyền thông
14.	1.002769	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Trung ương)	Bộ Thông tin và Truyền thông
15.	2.001168	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập mạng xã hội trên mạng	Bộ Thông tin và Truyền thông

16.	1.002564	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Bộ Y tế
17.	1.002464	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Bộ Y tế
18.	1.002587	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế	Bộ Y tế
19.	1.002483	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	Bộ Y tế
20.	1.004517	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thông qua phương tiện tổ chức hội thảo, hội nghị, sự kiện giới thiệu thuốc	Bộ Y tế
21.	1.004548	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc (trừ trường hợp quảng cáo thuốc theo phương tiện tổ chức hội thảo, hội nghị, sự kiện giới thiệu thuốc)	Bộ Y tế
22.	1.003742	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
23.	2.001589	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
24.	2.001616	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
25.	2.001622	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
26.	2.001628	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
27.	1.004574	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
28.	1.004602	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
29.	1.004639	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

30.	1.004662	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
31.	1.004666	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
32.	1.004650	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
33.	1.001686	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
34.	1.002409	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
35.	1.004363	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
36.	1.007931	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn